

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-PT

Ngày: 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo Lê Tâm S, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Tâm S**, tên thường gọi khác: **Lê T**; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1977; nơi sinh: Phú Yên; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 5, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1951; vợ: Võ Thị Th, sinh năm 1977; có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Khu phố P, phường, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Lê Tâm M có quan hệ vợ chồng và sống ly thân từ tháng 05/2020. Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2020, chị V cùng bố chị V là ông Nguyễn Ngọc B đến nhà của vợ chồng chị V và anh M tại Tổ 1, thôn T 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để lấy đồ. Khi đến nơi, thấy nhà khóa cửa ngoài, chị V dùng cây xẻng ở gần đó để phá khóa nhưng không được nên chị V và ông B đi ra sau chui vào trong nhà rồi chị V gọi điện thoại cho anh M về. Lúc này, anh M đang ngồi uống cà phê cùng anh trai là Lê Tâm S, sau khi nghe điện thoại của chị V thì anh M đi về mở cửa vào nhà thấy ông B và chị V đang ở trong nhà. Anh M và ông B có cãi nhau qua lại thì chị V dùng điện thoại di động hiệu ViVo quay phim. Thấy vậy, anh M lao đến giật co chiếc điện thoại với chị V thì ông B cùng đến giật lấy chiếc điện thoại cho chị V. Cùng lúc này, Lê Tâm S đi vào nhà kéo ông B ra và vật ngã ông B lên ghế salon rồi dùng tay nắm 02 cái trứng vào mũi và mắt phải của ông B dẫn đến ông B bị gãy xương chính mũi, gãy bờ dưới, sàn, thành trong hốc mắt phải. Sau đó, anh Lê Tâm M1 (anh ruột của M) và ông Phạm L (cậu của M) đến, ông Phạm L vào can ngăn Lê Tâm S và ông B còn anh M1 đi đến can ngăn anh M và chị V thì bị chị V chửi nên anh M1 dùng tay tát vào mặt chị V 01 cái. Còn anh M cầm điện thoại di động hiệu Vivo của chị V ra sân bê gãy và đập xuống đất gây hư hỏng. Sau đó, chị V đến Công an xã T trình báo sự việc. Lúc này ở trong nhà, anh M1 cùng ông Phạm L can ngăn S và ông B ra thì hai người dừng lại, ông B chạy ra sân thì bị anh M giữ lại hỏi về chuyện đất đai của vợ chồng anh M. Khoảng 15 phút sau, Công an xã T, thành phố Đ đến làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đã bị hư hỏng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu xám đen biển số 49B1 – 946.89; 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen trắng biển số 49B1 – 299.33; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám cam đen biển số 36B7 – 863.73; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng nâu biển số 49B1 – 978.09.

Tại Bản kết luận giám định số 19/2021-TgT ngày 29/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Ngọc B là 14% (*mười bốn phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên.

Ông Nguyễn Ngọc B có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng bao gồm: Tiền xe taxi đi cấp cứu và tiền xe đưa về nhà ở Phú Yên là 10.000.000 đồng; tiền điều trị thương tích 10.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 30.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không đi lao động được 50.000.000 đồng và tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Tâm S đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra và 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ để bồi thường cho ông B.

Tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Tâm S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử;

Tuyên bố bị cáo Lê Tâm S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tâm S 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Tâm S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc B số tiền 40.930.000 (*bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra (*theo Giấy nộp tiền ngày 20/9/2021 của Công an thành phố Đ vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ mở tại kho bạc tỉnh Lâm Đồng*) và số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (*theo Biên lai thu tiền số 0000556 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ*) nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông B số tiền là 10.930.000 (*mười triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/02/2021 bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại ông Nguyễn Ngọc B thay nội dung kháng cáo đề nghị xem lại hành vi đồng phạm của Lê Tâm M1 và ông Phạm L cùng gây thương tích cho ông và tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông là 170.000.000 đồng (gồm 120.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong 01 năm và 50.000.000 đồng tiền xe Taxi đi lại để giải quyết vụ án). Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2020, Lê Tâm S có hành vi dùng tay nắm 02 cái trúng vào mũi và mắt phải của ông B dẫn đến ông B bị gãy xương chính mũi, gãy bờ dưới, sàn, thành trong hốc mắt phải. Tại Bản kết luận giám định số 19/2021-TgT ngày 29/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Ngọc B là 14% (*Mười bốn phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Tâm S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Đơn kháng cáo của bị hại gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ, chỉ vì bệnh vực em trai trong lúc gia đình em trai đang xảy ra mâu thuẫn, xô xát bị cáo chẳng những không can ngăn, khuyên giải mà còn kéo ông B ra và dùng tay đấm vào vùng mũi, mắt gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 14%, điều này đã thể hiện thái độ của bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 18 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội là có căn cứ; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Việc bị hại bổ sung kháng cáo cho rằng ngoài bị cáo Lê Tâm S thì Lê Tâm M1 và Phạm L cùng đánh ông nên yêu cầu xử lý đối với những người này; xét thấy quá trình điều tra đã làm rõ chỉ có bị cáo Lê Tâm S đánh bị hại và gây thương tích cho bị hại 14%; quá trình điều tra bị hại cũng thừa nhận bị cáo đã dùng tay đấm vào mặt bị hại còn những người khác thì đánh vào người nhưng không biết trúng vào đâu nên kháng cáo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc B kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường khoản mất thu nhập là 120.000.000đ và 50.000.000đ tiền xe đi Taxi để giải quyết vụ án thì tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập thực tế của bị hại là 50.000.000 đồng thì cấp sơ thẩm đã xem xét với tỷ lệ thương tích 14% thì sau thời gian khoảng 01 tháng điều trị và nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe thì bị hại có thể đi lao động lại bình thường tương ứng với mức thu nhập trung bình chung là 500.000 đồng/ngày, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận số tiền bồi thường mất thu nhập của bị hại trong thời gian 01 tháng là 15.000.000 đồng là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường 50.000.000đ tiền xe đi Taxi để giải quyết vụ án là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 40.930.000 (*bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng, bao gồm các khoản: Khoản tiền bồi thường điều trị thương tích 10.000.000 đồng; khoản tiền thuê xe taxi đưa bị hại đi cấp cứu là 2.000.000 đồng; khoản tiền công thuê

người chăm sóc là 350.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.500.000 đồng; khoản tiền mất thu nhập thực tế của bị hại là 500.000 đồng/ngày x 30 ngày = 15.000.000 đồng; khoản tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 10.430.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra và 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ để bồi thường cho bị hại nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông B số tiền là 10.930.000 (*mười triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng là hoàn toàn phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Tâm S đã nộp số tiền 10.930.000 (*mười triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000580 ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ; như vậy bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[3] Về án phí: Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; vụ án do bị hại kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Tâm S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Tâm S 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Tâm S cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Tâm S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc B số tiền 40.930.000 (*bốn mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra (*theo*

Giấy nộp tiền ngày 20/9/2021 của Công an thành phố Đ vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng) và số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (theo Biên lai thu tiền số 0000556 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ) và số tiền 10.930.000 (mười triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000580 ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ; bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tâm S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đ (02);
- VKSND thành phố Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đ (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01); bị hại (01)
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài